

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 49/2019/DS-PT

Ngày 05/03/2019

*“V/v tranh chấp giao dịch vay tài
sản (tiền)”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Vĩnh Trung.

Các Thẩm phán:

Ông Mai Tiến Dũng

Ông Đỗ Minh Hoàng

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Thẩm tra
viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Vĩnh Thảo- Kiểm sát viên.***

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2019/QĐXX-PT ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Vũ Đức Trường, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 910 Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Phan Sóng Hồng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phòng 609 nhà D5 lô C, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thanh Hương, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 910 Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Vũ Đức Trường trình bày: Ông quen biết với ông Phan Sóng Hồng qua bạn bè giới thiệu và cùng góp vốn xây chung cư mini tại ở số 27 ngõ 68 đường Cầu Giấy. Ngày 17/6/2011, ông Hồng có hỏi vay của ông số tiền 500.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng với thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Do ông đi công tác nên đã để vợ là bà Phạm Thanh Hương trực tiếp đưa số tiền trên cho ông Hồng. Sau khi nhận tiền ông Hồng đã trực tiếp viết và ký giấy vay nợ với nội dung trên.

Ngày 04/11/2011, do ông Hồng thiếu tiền đóng góp xây dựng chung cư nên đã vay ông thêm số tiền 250.000.000 đồng để đóng cho chủ thầu xây dựng là anh Phạm Hoài Nam. Ông trực tiếp đưa số tiền này cho anh Nam. Ông Hồng đã ký xác nhận và hẹn đến lúc xây xong chung cư ông Hồng sẽ lấy tiền cổ phần về trả cho ông. Ngoài ra, ông còn trả thay ông Hồng phí vệ sinh công trường là 30.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền ông đã cho ông Phan Sóng Hồng vay là 780.000.000 đồng và số tiền nợ này không liên quan đến việc góp vốn xây dựng chung cư.

Căn cứ trên giấy tính nợ ông và ông Hồng đã tính toán thì tính đến ngày 01/12/2012, tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.009.200.560 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa buộc ông Hồng phải trả ông số tiền này.

Bị đơn, ông Phan Sóng Hồng trình bày: Ông xác nhận có vay ông Vũ Đức Trường số tiền 500.000.000 đồng và đã nhận tiền từ vợ ông Trường là bà Phạm Thanh Hương. Khoản vay này để ông góp vốn vào công trình xây dựng chung cư mini ở số 27 ngõ 68 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông và ông Trường có thỏa thuận sau khi quyết toán xong công trình ông sẽ khấu trừ nợ với ông Trường.

Việc ông Trường trình bày có đóng hộ ông số tiền 250.000.000 đồng góp vốn vào xây chung cư mini chỉ là thỏa thuận miệng giữa ông và ông Trường. Thực tế ông Trường đã không đóng hộ ông số tiền này, vì ông có xác nhận của ông Phạm Hoài Nam là người mà ông Trường nói là đã nhận tiền. Nay ông không công nhận số nợ này.

Về số tiền ông Trường trình bày trả nợ giúp ông cho anh Cường xây dựng 30.000.000 đồng cũng chỉ là thỏa thuận miệng giữa ông và ông Trường. Thực tế ông Trường có trả số tiền này không thì ông không biết.

Ông xác nhận chữ ký trong phần xác nhận số tiền nợ gốc và lãi tổng là 1.009.200.560 đồng là của ông nhưng ông không tự nguyện ký mà vì ông Trường đe dọa nên ông mới phải ký.

Nay ông Trường khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Ông chỉ công nhận có nợ của ông Trường 530.000.000 đồng và giữ nguyên ý kiến như đã thỏa thuận trước đó với ông Trường là sau khi quyết toán xong công trình ông sẽ khấu trừ nợ với ông Trường. Đến nay công trình chưa quyết toán nên ông chưa khấu trừ được số nợ với ông Trường. Về thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng trong giấy vay

tiền ngày 17/6/2011, tôi không đồng ý trả vì 500.000.000 đồng là phần tiền góp vốn của ông Trường vào cổ phần của tôi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thanh Hương trình bày:
Bà xác nhận có việc vay nợ giữa chồng bà và ông Phan Sóng Hồng. Bà là người trực tiếp đưa số tiền 500.000.000 đồng cho ông Hồng. Việc ông Hồng vay tiền để làm gì thì bà không biết. Bà khẳng định khoản tiền 500.000.000 đồng này là tiền của vợ chồng. Đối với các khoản nợ khác của ông Hồng, bà có được ông Trường nói cho biết. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Trường và đề nghị tòa án buộc ông Hồng phải thanh toán trả cho ông Trường số tiền 1.009.200.560 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với khoản tiền 30.000.000 đồng và đề nghị Tòa án buộc ông Hồng phải trả ông số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo mức quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, quyết định:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức Trường. Xác định ông Phan Sóng Hồng còn nợ ông Vũ Đức Trường số tiền 750.000.000 đồng nợ gốc.

- Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức Trường về khoản nợ 30.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Đức Trường về việc đề nghị áp dụng mức lãi suất cho vay là 9%/năm và mức lãi suất chậm trả là 150% mức lãi suất cho vay, kể từ ngày 17/6/2011 đến ngày 31/12/2016 và mức lãi suất chậm trả là 20%/năm kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Buộc ông Phan Sóng Hồng phải thanh toán cho ông Vũ Đức Trường các khoản sau:

1/ Nợ gốc: 750.000.000 đồng.

2/ Tổng lãi vay trong hạn theo mức 9%/năm của mỗi khoản tiền là 30.000.000 đồng.

3/ Tổng lãi chậm trả theo mức 13,5%/năm của mỗi khoản tiền tính đến ngày 31/12/2016 là: 502.781.250 đồng.

4/ Nợ lãi chậm trả theo mức 20%/năm kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/08/2018 là 258.442.500 đồng.

Tổng cộng là: 1.541.223.750 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/9/2018, ông Phan Sóng Hồng được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Ngày 11/9/2018, ông Hồng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu xem xét nội dung: ông không vay nợ tiền của ông Trường mà số tiền ông Trường đòi là tiền ông Trường góp cổ phần làm dự án chung cư mi ni để bán, gồm 500 triệu đồng ông đã xác nhận với ông Trường, còn khoản tiền 250 triệu đồng ông Trường chưa đưa cho anh Phạm Hoài Nam nên không ông không có trách nhiệm gì; Đối với khoản tiền lãi mà bản án sơ thẩm tính, ông không vay tiền của ông Trường nên ông không chấp nhận; Về bản xác nhận nợ “Thanh toán với Hồng” ông bị ông Trường cho “xã hội đen” đe dọa, ép buộc nên ông phải ký.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo không rút kháng cáo; nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát xác định:

Về phần thủ tục: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: khoản vay 500 triệu đồng là có cơ sở chấp nhận. Đối với khoản vay 250 triệu đồng ông Trường khai cho ông Hồng vay để góp cổ phần xây dựng chung cư nhưng ông Hồng không công nhận. Đề nghị sửa án sơ thẩm về khoản vay 250 triệu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Phan Sóng Hồng làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[II] Về nội dung:

[1] Căn cứ tài liệu (BL 13) có nội dung: “Ngày 17/6/2011, tên tôi là Phan Sóng Hồng sinh 17/5/1978. CMT 013179940 do CATP Hà nội cấp ngày 23/4/2009. HKTT:

45B Vạn Phúc, Kim Mã – Ba Đình – Hà nội. Có nhận của chị Phạm Thanh Hương số nhà 910 Trương Định – Hà nội số tiền là 500 triệu đồng chẵn. Xin được vay số tiền trên trong thời hạn 3 tháng, lãi suất 2%/tháng”. Ký tên và ghi Phan Sóng Hồng.

Căn cứ tài liệu (BL 12) có nội dung: Thanh toán với Hồng ghi:

17/6/2011 vay 500.000.000đ x 2% tháng

Đã thanh toán tiền lãi 3 tháng = 30.000.000 đồng

Từ 17/9/2011 đến 17/12/2011 là 3 tháng.

$500.000.000 \text{ đ} \times 2\% \times 3 \text{ tháng} = 30.000.000 \text{ đ (lãi)}$

$\text{Tiền gốc} = 500.000.000 \text{ đ}$

$\text{Tổng} = 530.000.000 \text{ đ}$

Từ 04/11/2011 vay 250.000.000 đ

04/11/2011 đến 04/02/2012 là 03 tháng

$250.000.000 \text{ đ} \times 2\% \times 3 \text{ tháng} = 15.000.000 \text{ đ}$

$\text{Tiền gốc} = 250.000.000 \text{ đ}$

$\text{Tổng} = 265.000.000 \text{ đ}$

Tổng tiền vay cả gốc lẫn lãi tính đến 01/6/2012 là 898.185.000 đ...

Tính đến 01/6/2013 lãi là 64.185.120 đ

Tổng số nợ đến 1/6/2013 = 1.133.937.120 đ

Tại văn bản này đều ghi rõ số tiền “Vay”; lãi của từng lần tính và được cộng dồn vào khoản tiền gốc để tính lãi cho các lần tiếp theo và đều có chữ ký của ông Phan Sóng Hồng. Tại bản tự khai ngày 18/10/2016, ông Hồng cũng xác nhận 2 lần vay của ông Trường 750 triệu đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp giao dịch vay tài sản (tiền) là đúng bản chất của sự việc.

Việc ông Hồng kháng cáo cho rằng bị đe dọa, ép buộc phải ký vào văn bản “Thanh toán với Hồng” (BL13) mà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là không có căn cứ được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Hồng xuất trình các văn bản gồm:

- Thỏa thuận nguyên tắc về hợp tác đầu tư xây dựng chung cư mi ni (BL 81).
- Thỏa thuận hợp tác đầu tư “ Về việc tham gia hợp tác đầu tư xây dựng chung cư mi ni để bán” (BL 76).
- Biên bản họp ngày 16/01/2013 (BL 75).

Xét đây là quan hệ pháp luật dân sự độc lập, án sơ thẩm đã xác định và giành cho các bên quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có tranh chấp là thỏa đáng.

[3] Về số nợ gốc: Tòa án cấp sơ thẩm xác định số nợ gốc tại lần vay ngày 17/6/2011 là 500.000.000 đ và lần vay ngày 04/11/2011 là 250.000.000 đ, tổng cộng 750.000.000 đ theo đúng nội dung ghi trong các tài liệu lưu tại hồ sơ, phù hợp với bản tự khai ngày 18/10/2016 của ông Hồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về phần lãi vay: Theo ghi chép trong tài liệu ngày 17/6/2011 cũng như tính toán trong tài liệu “Thanh toán với Hồng” đều ghi lãi suất 2%/tháng là vượt quá quy định của Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn đề nghị áp dụng mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Do đó, án sơ thẩm xác định và tính toán khoản tiền lãi đối với số tiền gốc tương ứng từng thời hạn trong hạn và quá hạn là đúng với quy định của Bộ luật dân sự và quyết định buộc ông Hồng phải trả khoản tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng số tiền là: 791.223.750 đồng là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Hồng, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên biện pháp đảm bảo thi hành án, lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cũng như chưa xác định đầy đủ quan hệ tranh chấp cần được bổ sung cho chính xác.

Án phí phúc thẩm: ông Phan Sóng Hồng phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS;
- Căn cứ các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 BLDS năm 2015
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Sóng Hồng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2018/DSST ngày 15/8/2018 của TAND quận Cầu Giấy. Cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức Trường. Xác định ông Phan Sóng Hồng còn nợ ông Vũ Đức Trường số tiền 750.000.000 đồng nợ gốc.

- Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức Trường về khoản nợ 30.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Đức Trường về việc đề nghị áp dụng mức lãi suất cho vay là 9%/năm và mức lãi suất chậm trả là 150% mức lãi suất cho vay, kể từ ngày 17/6/2011 đến ngày 31/12/2016 và mức lãi suất chậm trả là 20%/năm kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Buộc ông Phan Sóng Hồng phải thanh toán cho ông Vũ Đức Trường các khoản sau:

1/ Nợ gốc: 750.000.000 đồng.

2/ Tổng lãi vay trong hạn theo mức 9%/năm của mỗi khoản tiền là 30.000.000 đồng.

3/ Tổng lãi chậm trả theo mức 13,5%/năm của mỗi khoản tiền tính đến ngày 31/12/2016 là: 502.781.250 đồng.

4/ Nợ lãi chậm trả theo mức 20%/năm kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/08/2018 là 258.442.500 đồng.

Tổng cộng là: 1.541.223.750 đồng.

Về nghĩa vụ thi hành án: ông Phan Sóng Hồng phải tiếp tục thanh toán cho ông Vũ Đức Trường khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Sóng Hồng phải chịu án phí của khoản tiền phải thanh toán là 36.000.000 đồng + $[(1.541.223.750 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\%] = 58.236.700 \text{ đồng}$.

Ông Vũ Đức Trường không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận ông Trường đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 21.138.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận cầu Giấy (Biên lai thu số 0000705 ngày 30/9/2016).

Về án phí phúc thẩm: ông Phan Sóng Hồng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm (đã nộp theo biên lai số 06308 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lại Vĩnh Trung

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND Tp.Hà Nội ;
- TAND quận Cầu Giấy ;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy ;
- Lưu : VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Vĩnh Trung